

Số: 12/2025/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 15 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi một số khoản của Điều 1 Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND
ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các
loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 3190/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc sửa đổi một số khoản của Điều 1 Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Sửa đổi một số khoản của Điều 1 Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 1. Sửa đổi một số khoản của Điều 1 Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, như sau:

1. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 1 như sau:

“c) Thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí

- Đơn vị thu

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường thu phí thẩm định hồ sơ trong trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất và thẩm định hồ sơ trong trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất đối với tổ chức, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài; thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

+ Phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố thu phí thẩm định hồ sơ trong trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất và thẩm định hồ sơ trong trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; thẩm định hồ sơ trong trường hợp chuyển mục đích phải xin phép của cơ quan có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

+ Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thu phí: Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; thẩm định hồ sơ cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng (kể cả trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận cho người nhận thừa kế theo quy định của pháp luật); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với tổ chức, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và hộ gia đình, cá nhân.

- Nộp, quản lý và sử dụng tiền phí

+ Đơn vị thu phí (Sở Nông nghiệp và Môi trường và Phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố) nộp 100% tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước; đồng thời thực hiện kê khai, nộp phí theo tháng, quyết toán phí năm theo quy định của pháp luật.

+ Đơn vị thu phí (Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường) trích để lại 80% trên tổng số tiền phí thu được và nộp 20% còn lại vào ngân sách; đồng thời thực hiện kê khai, nộp phí theo tháng, quyết toán phí năm theo quy định của pháp luật.”.

2. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 1 như sau:

“c) Thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí

- Đơn vị thu
 - + Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường;
 - + Trung tâm Kỹ thuật và Thông tin trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường;
 - + Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.
- Nộp, quản lý và sử dụng tiền phí
 - + Đơn vị thu phí được trích để lại 100% trên tổng số tiền phí thu được và quản lý, sử dụng phí theo quy định của pháp luật.
 - + Đơn vị thu phí thực hiện kê khai, nộp phí theo tháng, quyết toán phí năm theo quy định của pháp luật.

3. Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 1 như sau:

“c) Thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí

- Đơn vị thu: Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Nộp, quản lý và sử dụng tiền phí

- + Đơn vị thu phí được trích để lại 80% trên tổng số tiền phí thu được và nộp 20% còn lại vào ngân sách. Riêng thành phố Trà Vinh trích để lại 50% tổng số tiền phí thu được và nộp 50% còn lại vào ngân sách. Việc quản lý, sử dụng số tiền phí trích để lại thực hiện theo quy định của pháp luật.

- + Đơn vị thu phí thực hiện kê khai, nộp phí theo tháng, quyết toán phí năm theo quy định của pháp luật.”.

4. Sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 1 như sau:

“c) Thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí

- Đơn vị thu: Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Nộp, quản lý và sử dụng tiền phí

- + Đơn vị thu phí được trích để lại 90% trên tổng số tiền phí thu được và nộp 10% còn lại vào ngân sách. Riêng thành phố Trà Vinh trích để lại 50% tổng số tiền phí thu được và nộp 50% còn lại vào ngân sách. Việc quản lý, sử dụng số tiền phí trích để lại thực hiện theo quy định của pháp luật.

- + Đơn vị thu phí thực hiện kê khai, nộp phí theo tháng, quyết toán phí năm theo quy định của pháp luật.”.

5. Sửa đổi điểm c khoản 5 Điều 1 như sau:

“c) Thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí

- Đơn vị thu: Chi cục Thủy lợi và Biến đổi khí hậu trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Nộp, quản lý và sử dụng tiền phí

+ Đơn vị thu phí nộp 100% tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Đơn vị thu phí thực hiện kê khai, nộp phí theo tháng, quyết toán phí năm theo quy định của pháp luật.”.

6. Sửa đổi điểm c khoản 6 Điều 1 như sau:

“c) Thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí

- Đơn vị thu: Chi cục Thủy lợi và Biến đổi khí hậu trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Nộp, quản lý và sử dụng tiền phí

+ Đơn vị thu phí nộp 100% tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Đơn vị thu phí thực hiện kê khai, nộp phí theo tháng, quyết toán phí năm theo quy định của pháp luật.”.

7. Sửa đổi điểm c khoản 7 Điều 1 như sau:

“c) Thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí

- Đơn vị thu: Chi cục Thủy lợi và Biến đổi khí hậu trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Nộp, quản lý và sử dụng tiền phí

+ Đơn vị thu phí nộp 100% tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Đơn vị thu phí thực hiện kê khai, nộp phí theo tháng, quyết toán phí năm theo quy định của pháp luật.”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 6 năm 2025.

2. Khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí theo quy định của Nghị quyết này thì được tiếp tục thực hiện bởi cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quyền hạn đó.

3. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X, kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2025./. **K***

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, NN và MT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các Sở: TP, TC, NN và MT;
- KBNN khu vực XVIII;
- Bộ phận một cửa tại Trà Vinh thuộc Chi cục Thuế khu vực XVIII;
- Chi cục Thống kê tỉnh Trà Vinh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Đài PT và TH, Báo Trà Vinh;
- Cổng Thông tin điện tử Trà Vinh;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái